

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/HC-PT

Ngày: 25 - 4 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
và quyết định giải quyết khiếu nại trong
trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư khi thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 570/2021/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1723/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Ngọc Ng, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xét xử vắng mặt)

3/. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường Tr, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4/. Trường Cao đẳng K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Minh Ch, chức vụ: Hiệu trưởng trường Cao đẳng K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Th, chức vụ: Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng K. (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Minh T, có bà Lê Ngọc Ng đại diện trình bày:

Nguồn gốc đất ông T đang xây dựng nhà và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là do ông T quản lý, sử dụng từ trước năm 1992, có đăng ký kê khai trong sổ mục kê năm 2017 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với phần đất này. Trong quá trình quản lý, sử dụng đối với phần diện tích đất khoảng 1.685m² đất (tọa lạc tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu) năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi diện tích 1.066,8m² để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường H (đoạn từ đường L đến đường T1) ông T không được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất nên khiếu nại. Đến ngày 07/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND với nội dung căn cứ khoản 3 Điều 82 và điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật đất đai không chấp nhận bồi thường giá trị đất cho ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1611/QĐ-UBND ngày 31/8/2018, vẫn giữ nguyên Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, sau khi ông T tiếp tục khiếu nại đối với các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Thông báo số 211/TB-UBND ngày 28/11/2018 với nội dung không thụ lý giải quyết vì cho rằng không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc. Tuy nhiên, tháng 7/2020, ông T xin trích lục được sổ mục kê đất đai và xác nhận của hiệu trưởng Trường Cao đẳng K nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu vẫn không xem xét đó là chứng cứ mới để tiếp tục giải quyết khiếu nại cho

ông T là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Đến năm 2018, ông T có dựng căn nhà trên phần đất còn lại (sau khi đã thu hồi) để sinh sống thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019 phạt ông T số tiền 55.000.000 đồng, cho rằng ông T xây dựng và coi nới nhà ở trên phần đất lấn chiếm của Trường Cao đẳng K. Ông T khiếu nại thì Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 bác yêu cầu khiếu nại của ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T rút lại nội dung khởi kiện đối với hành vi hành chính không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất (khiếu nại Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019, Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 và Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Nguồn gốc đất ông T đang sử dụng là của Trường Cao đẳng K; được thể hiện trên bản đồ địa chính qua các thời kỳ (đất tại thửa 72, tờ bản đồ số 18 với diện tích 16.579,2m²). Năm 1992, ông T là bảo vệ của Trường, gặp khó khăn về chỗ ở nên được lãnh đạo Trường cho mượn phần đất phía sau để sử dụng. Năm 1999, Trường Cao đẳng K được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 11.021m² (không bao gồm phần đất ông T đang sử dụng) vì phần đất phía sau trường đã được quy hoạch đường giao thông. Ngày 09/5/2016, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đo đạc hiện trạng đất do ông T đang sử dụng để thực hiện dự án làm đường H (đoạn từ đường L đến đường T1) thì phần đất ông T đang sử dụng không thuộc trường hợp được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất (do là đất của Trường kinh tế) mà chỉ được hỗ trợ các chính sách bồi thường công tôn tạo đất. Do là đất của Trường quản lý không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông T nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 và Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Ngày 24/9/2019, Ủy ban nhân dân Phường 1 lập biên bản vi phạm hành

chính về hoạt động xây dựng đối với ông Phạm Minh T với hành vi tổ chức thi công xây dựng lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được sử dụng, quản lý hợp pháp của Trường cao đẳng K. Tại thời điểm lập biên bản, hiện trạng có xây dựng nhà trên đất nên căn cứ điểm đ khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành vi vi phạm hành chính của ông T với số tiền 55.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Cao đẳng K trình bày:

Nguồn gốc đất trên là thuộc quy hoạch lộ giới do Nhà nước quản lý, đối với phần đất này từ trước đến nay Nhà trường không quản lý, sử dụng nên trước đây ông T là bảo vệ trường có khó khăn về nhà ở nên đã cất nhà ở cho đến khi bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, Trường không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 8 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T về việc yêu cầu hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

2/. Hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

Hủy các quyết định có liên quan gồm: Hủy Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc chi trả tiền hỗ trợ và tái định cư bổ sung; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc chi trả tiền hỗ trợ và tái định cư; Quyết định giải quyết khiếu nại số 48/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1611/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 10/QĐ-VKS-HC kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Ngày 09/11/2021, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có văn bản xin xét xử vắng mặt và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Minh T đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Phần đất ông Phạm Minh T sử dụng có nguồn gốc do UBND tỉnh Minh Hải cấp cho Trường Cao đẳng K từ năm 1985. Năm 1992, ông T được trường cho cất nhà ở phần đất phía sau trường. Năm 1999, Trường Cao đẳng K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 11.021m²; phần còn lại không được cấp được quy hoạch là đường giao thông. Theo bản đồ địa chính năm 1994, 1997 thì ông T không đăng ký kê khai phần đất này. Ông T không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 75 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất khi thu hồi đất và xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi xây dựng lấn chiếm trên diện tích đất thuộc quyền quản lý hợp pháp của Trường cao đẳng K là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-HC ngày 14/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, Ủy ban nhân dân thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Phạm Minh T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất. Với lý do: Phần diện tích đất khoảng 1.685m² đất tại khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu gia đình ông T đã sử dụng ổn định từ năm 1992, đến nay không có tranh chấp; quá trình sử dụng đất ông T có đóng thuế sử dụng đất đầy đủ và có tên trong sổ mục kê năm 2017 nên đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Phần diện tích đất khoảng 1.685m² mà gia đình ông Phạm Minh T sử dụng nằm trong tổng diện tích đất 16.579,2m², thửa số 72, tờ bản đồ số 18 do Trường cao đẳng K được UBND tỉnh Minh Hải giao quản lý, sử dụng theo Quyết định số 185/QĐ.UB ngày 29/8/1985. Bản thân ông T cũng thừa nhận diện tích đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trường cao đẳng; ông T là bảo vệ của trường; năm 1992 do khó khăn về chỗ ở nên Ban lãnh đạo trường để ông T cất nhà trên phần đất này sinh sống.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng thực tế Trường cao đẳng K không sử dụng phần đất này; mà ông T mới là người quản lý, sử dụng đất; đây là một trong những điều kiện cấp sơ thẩm cho rằng ông T đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, mặc dù ông T là người sử dụng đất trực tiếp nhưng sử dụng trên cơ sở được Trường cao đẳng K tạo điều kiện bố trí chỗ ở (cho ở nhờ). Về mặt pháp lý, Trường cao đẳng K vẫn là chủ thể được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trên. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện theo bản đồ địa chính năm 1994, 1997 phần diện tích đất trên do Trường cao đẳng đứng tên quản lý, sử dụng đất. Ông T sử dụng đất từ năm 1992 nhưng không đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất; không trên cơ sở tự khai phá hoặc được Nhà nước

giao đất.

Năm 1999, Trường cao đẳng K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 11.021m². Phần diện tích đất còn lại (phía sau trường), trong đó có một phần do gia đình ông T sử dụng thuộc quy hoạch đường giao thông nên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quy hoạch được cụ thể hóa tại Quyết định số 54/QĐ-UB ngày 28/01/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H, thị xã Bạc Liêu (từ ngã tư Quốc tế đường Tr đến đường vành đai trong). Như vậy, mặc dù từ năm 1999, diện tích đất trên Nhà nước không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai nhưng đã được quy hoạch là đường giao thông công cộng. Việc Nhà nước không tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường cao đẳng K phần diện tích đất còn lại không đồng nghĩa với việc Nhà nước thừa nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Phạm Minh T.

Ông T cho rằng quá trình sử dụng đất ông có đăng ký kê khai và có tên trong Sổ mục kê năm 2017 nên đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 75, Điều 101 Luật Đất đai 2013. Hội đồng xét xử xét thấy khoản 2 Điều 20 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định *“Sổ mục kê đất đai là sản phẩm của việc điều tra, đo đạc, địa chính, để tổng hợp thông tin thuộc tính của thửa đất và đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất gồm: Số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, diện tích đất, tên người sử dụng đất và người được giao quản lý đất để phục vụ yêu cầu quản lý đất đai”*. Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Đất đai 2013 và điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP cho rằng ông T đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất do có tên trong sổ mục kê 2017 là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, dẫn chiếu đến quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 thì các loại giấy tờ khác (sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính, sổ mục kê) được xem là giấy tờ về quyền sử dụng đất phải được xác lập trước ngày 15/10/1993. Theo Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai 2013 thì *“Các giấy tờ khác lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai có tên người sử dụng đất, bao gồm:*

1. *Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980*
-”*.

[2.2.2] Do ông Phạm Minh T không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất như đã phân tích trên nên khi thu hồi đất, UBND thành phố B không bồi thường giá trị đất mà chỉ hỗ trợ công tôn tạo, gìn giữ đất và bồi thường tài sản trên đất là phù hợp với quy định pháp luật. Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 và Văn bản số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 bác khiếu nại của ông Phạm Minh T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2.3] Ngày 24/9/2019 và ngày 27/4/2019, ông Phạm Minh T bị UBND Phường 1 lập biên bản về việc tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ trái phép trên phần diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi. Ngày 21/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Minh T; hình thức phạt chính 55.000.000 đồng và buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình vi phạm.

Xét thấy, ông T có hành vi xây dựng công trình trên phần diện tích đất nhà nước quản lý (thuộc quy hoạch hành lang đường bộ) là vi phạm điểm đ khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở và quản lý sử dụng nhà và công sở. Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1943/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Minh T; Quyết định số 761/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 1943/QĐ-XPVPHC là đúng quy định pháp luật.

[2.2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T; hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan là không có cơ sở, không phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T.

[3] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Minh T là người cao tuổi nên được miễn. Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-HC ngày 14/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng:

- Điều 75, Điều 100 Luật đất đai năm 2013;

- Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Điều 20 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính;

- Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở và quản lý sử dụng nhà và công sở;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1943/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

- Văn bản giải quyết khiếu nại số 866/UBND-NC ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Minh T là người cao tuổi nên được miễn.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp số 0000106 ngày 19/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- ĐS (6);
- Lưu VP (3), HS (2).16b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng